

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Y tế công cộng & Y học
dự phòng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: THÁI THANH TRÚC

2. Ngày tháng năm sinh: 30/03/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 8.09 Lô G, Chung cư Nam Khánh, 817 Tạ
Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh (217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận
5, Tp. Hồ Chí Minh)

Điện thoại nhà riêng: Không;

Điện thoại di động: 0908 381 266;

E-mail: ThaiThanhTruc@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2008 đến năm 2009: Giảng viên Bộ môn Thống kê Y học và Tin học, Đại học Y
Dược Tp. Hồ Chí Minh

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Học Thạc sĩ tại Đại học Công nghệ Queensland, Úc

- Từ năm 2011 đến năm 2013: Giảng viên, kiêm Phó trưởng Bộ môn Thống kê Y học và
Tin học, Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh

- Từ năm 2013 đến năm 2016: Học Tiến sĩ tại Đại học Sydney, Úc

- Từ năm 2017 đến nay: Giảng viên, kiêm Phó trưởng Bộ môn Thống kê Y học và Tin học, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh
- Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Thống kê Y học và Tin học;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Thống kê Y học và Tin học
- Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: 028 38559714
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 2007, ngành: Y tế công cộng, chuyên ngành: Không

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 12 năm 2010, ngành: Y tế công cộng, chuyên ngành: Dịch tễ học và phương pháp nghiên cứu

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Công nghệ Queensland, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 06 năm 2017, ngành: Khoa học sức khỏe, chuyên ngành: Khoa học sức khỏe

Nơi cấp bằng TS: Đại học Sydney, Úc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngành Y học, liên ngành Y tế công cộng và Y học dự phòng

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Vị thành niên là tương lai của mỗi quốc gia nhưng mỗi nước lại có cách tiếp cận chăm sóc sức khỏe cho nhóm này khác nhau. Tại Việt Nam, ngoài sức khỏe thể chất được chú trọng thì vị thành niên thường ít được quan tâm về sức khỏe tâm thần và các vấn đề khác như học tập và hành vi nguy cơ. Trong suốt quá trình nghiên cứu, tôi và các cộng sự đã và đang dành phần lớn thời gian và nguồn lực để khảo sát, đánh giá, hỗ trợ và can thiệp sức khỏe vị thành niên tại Việt Nam bao gồm sức khỏe tâm thần, stress do học tập, hành vi nguy cơ, bạo lực học đường và các vấn đề liên quan khác.

Ngoài ra, tại Việt Nam, nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác là những người nhiễm HIV, người nghiện chất, đặc biệt là nhóm điều trị methadone. Các nghiên cứu của tôi và các cộng sự cũng tập trung vào nhóm đối tượng này, đặc biệt chú trọng không chỉ sức khỏe thể chất, quá trình điều trị mà còn về sức khỏe tâm thần và chất lượng cuộc sống. Bởi vì thông qua nghiên cứu, hỗ trợ và can thiệp cho nhóm đối tượng này thì sẽ giúp cải thiện chương trình kiểm soát HIV tại Việt Nam.

Các bệnh mạn tính không lây như đái tháo đường, tăng huyết áp cũng là hướng nghiên cứu mà tôi và các cộng sự đã và đang thực hiện. Nếu như HIV thường chủ yếu ở người trẻ thì các bệnh mạn tính này thường chủ yếu ở người cao tuổi. Nếu như trước đây khi Việt Nam chưa phát triển nhiều thì hiện giờ Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Mặc dù đời sống người dân được cải thiện nhưng kèm theo đó là các hành vi có thể làm trầm trọng hơn vấn đề đái tháo đường và tăng huyết áp. Các nghiên cứu tôi và các cộng sự hướng đến nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành của người dân, của người đã mắc bệnh và hiệu quả điều trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 05 đề tài NCKH cấp cơ sở; 01 đề tài cấp Tỉnh/Thành phố;
- Đã công bố 46 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 00;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2009 (quyết định số: 1058/QĐ-YDTC ngày 04/11/2009), năm 2012 (quyết định số 1328/QĐ-ĐHYD-TC ngày 18/10/2012).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh do hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc nhiều năm liền (quyết định số: 1100/QĐ-UBND, ngày 21/03/2019)
- Giải khuyến khích báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ Đại học Y Dược Tp.HCM lần thứ 20 năm 2008
- Giải nhì báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ Đại học Y Dược Tp.HCM lần thứ 24 năm 2016
- Khen thưởng của Hiệu trưởng cho giảng viên có công trình xuất bản quốc tế, liên tục các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nhiều năm liên tục hoàn thành và vượt giờ giảng theo quy định.
- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua tổ chức triển khai nhiều đề tài các cấp (cơ sở, thành phố) và xuất bản trong nước, quốc tế cũng như tham gia các hội nghị trong nước và quốc tế.
- Hướng dẫn thành công khóa luận cho sinh viên đại học, luận văn cho học viên cao học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 12 năm 6 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp / Số giờ quy đổi		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011	0	0	0	6	92/223.8	73/119.6	165/ 343.4 /126.0
2	2011-2012	0	0	0	3	170/273.2	84/259.0	254/ 532.2 / 190.4
3	2012-2013	0	0	0	0	143/209.94	66/125.9	209/ 335.84 /134.4
3 năm học cuối								
4	2016-2017	0	0	0	0	131/314.8	40/68.8	171/ 383.6 /114.8
5	2017-2018	0	0	0	4	142/318.6	130/135.0	272/ 453.6 /160.7
6	2018-2019	0	0	2 ThS	5	128.5/364.3	99.6/129.0	228.1/ 493.3 / 214.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH, Tại nước: Úc; Năm 2010 (đối với ThS) và năm 2017 (đối với TS)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình MECOR (Methods in Epidemiologic, Clinical & Operations Research course) do Hội Hô Hấp Lồng Ngực Hoa Kỳ, Đại học Sydney, Úc và Bệnh Viện Phổi Trung Ương tổ chức vào 2017 (tại Phú Quốc) và 2018 (tại Đà Nẵng). Giảng viên gồm các chuyên gia về nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế (Canada, Úc, Hoa Kỳ, Đài Loan).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5; Bằng C Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Cát Tuyền		X	X		05/10/2018 – 25/12/2019	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	25/12/2019 (số 405/2019/ThS/ĐHYD)
2	Vũ Thu Thủy		X	X		05/10/2018 – 25/12/2019	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	25/12/2019 (số 401/2019/ThS/ĐHYD)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							
2							
...							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Đề tài: Tính tin cậy và tính giá trị của thang đo ESSA trong đánh giá stress do học tập ở học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học tại Long An	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở, ĐHYD Tp.HCM	2011/2012	20/12/2011, Xuất sắc
2	Đề tài: Những trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu và sức khỏe tâm thần ở học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học tại Long An	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở, ĐHYD Tp.HCM	2011/2012	20/12/2011, Khá
3	Đề tài: Các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của học sinh trung học phổ thông tại Tây Ninh	Chủ nhiệm	2719/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 UBND Tây Ninh	2013/2014	12/02/2015, Khá
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Đề tài: Stress và chiến lược ứng phó của học sinh trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số: 57/18, Đề tài cấp cơ sở, ĐHYD Tp.HCM	2018/2019	26/2/2019, Khá
2	Đề tài: Năng lực sức khỏe về tâm thần và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số: 58/18, Đề tài cấp cơ sở, ĐHYD Tp.HCM	2018/2019	26/2/2019, Khá
3	Đề tài: Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông có	Chủ nhiệm	Mã số: 59/18, Đề tài cấp cơ	2018/2019	26/2/2019, Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	ý nghĩ tự tử và các yếu tố liên quan tại thành phố Buôn Ma Thuột		sở, ĐHYD Tp.HCM		

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
XUẤT BẢN TRONG NƯỚC								
1.	Kiến thức, thái độ, hành vi về sốt cao co giật của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám tại Bệnh viện Thuận An Bình Dương tháng 5 năm 2007	2	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		12 (1), 35-42	2008
2.	The influence of educational pressure on the mental health of adolescents in East Asia: Methods and tools for research	6	Đồng tác giả	Journal of Science Hue University	ISSN 2588-1213		27 (61), 109-122	2010
3.	So sánh các triệu chứng rối loạn tâm thần và trầm cảm của thanh thiếu niên	6	Đồng tác giả	Y Dược Huế	ISSN 1859-3836		1 (1), 26-35	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Việt Nam và các nước khác							
4.	Tính tin cậy và tính giá trị của thang đo ESSA trong đánh giá stress do học tập ở học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học tại Long An	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		16 (1), 28-34	2012
5.	Những trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu và sức khỏe tâm thần ở học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học tại Long An	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		16 (1), 35-43	2012
6.	Tỉ lệ và các yếu tố liên quan đến bạo lực học đường ở học sinh trung học cơ sở tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	2	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		17 (1), 181-186	2013
7.	Thuộc tính thang đo AVS trong đánh giá bạo lực ở người vị thành niên tại Việt Nam	3	Tác giả chính; Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		17 (1), 174-180	2013
8.	Khác biệt giới tính trong các vấn đề sức khỏe tâm thần và hành vi nguy hại sức khỏe ở vị thành niên Việt Nam	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		20 (1), 148-154	2016
9.	Mối liên quan của các vấn đề học tập và hành vi hút thuốc, uống rượu bia ở học sinh Trung Học Phổ Thông tại Tây Ninh	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		20 (1), 155-162	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
10.	Các yếu tố liên quan đến ý nghĩ tự tử ở học sinh Trung Học Phổ Thông tại Tây Ninh	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		20 (1), 163-168	2016
11.	Tính cỡ mẫu trong nghiên cứu y học: Những ngộ nhận và giải pháp	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		21 (1), 1-7	2017
12.	Ứng dụng công nghệ di động trong thu thập dữ liệu nghiên cứu y học	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		21 (1), 125-132	2017
XUẤT BẢN QUỐC TẾ								
13.	Validation of the Educational Stress Scale for Adolescents (ESSA) in Vietnam	6	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Asia Pacific Journal Public Health	ISI/Scopus ISSN 1010-5395 IF: 1.722 Q2	View & download: 243 Cite: 3	27 (2), 2112-2121	2015
14.	Screening value of the Center for epidemiologic studies - depression scale among people living with HIV/AIDS in Ho Chi Minh City, Vietnam: a validation study	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	BMC Psychiatry	ISI/Scopus ISSN 1471-244X IF 2.62 Q1	Access: 1783 Cite: 7	16 (1), 145	2016
15.	Clinical presentations, diagnosis, mortality and prognostic markers of tuberculous meningitis in Vietnamese children: a prospective descriptive study	15	Đồng tác giả	BMC infectious diseases	ISI/Scopus ISSN 1471-2334 IF 1.87 Q1	Access: 2912 Cite: 14	16, 573	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
16.	Prevalence and correlates of symptoms of mental disorders in Vietnamese HIV-positive patients	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Journal of HIV/AIDS & Social Services	ISI/Scopus ISSN 1538-1501 IF 0.5 Q3	View: 90 Cite: 2	16 (1), 43-59	2017
17.	The association between symptoms of mental disorders and health risk behaviours in Vietnamese HIV positive outpatients: a cross-sectional study	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	BMC Public Health	ISI/Scopus ISSN 1471-2458 IF 2.06 Q1	View: 1153 Cite: 2	17, 250	March, 2017

Sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
XUẤT BẢN TRONG NƯỚC								
1.	Xác định cỡ mẫu trong nghiên cứu y học khi không có công thức: phương pháp giả lập	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		22 (1), 348-354	2018
2.	Rối loạn do sử dụng rượu bia ở bệnh nhân HIV/AIDS ngoại trú tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		22 (1), 101-107	2018
3.	Mối liên quan giữa nghiện internet và trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ, Biên Hòa, Đồng Nai	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		22 (1), 340-347	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
4.	Rối loạn trầm cảm ở người sống chung với HIV/AIDS đang điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú Thuận An, Bình Dương	2	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		22 (1), 322-330	2018
5.	Tỉ lệ học sinh trung học phổ thông có ý nghĩ tự tử và các yếu tố liên quan tại thành phố Buôn Ma Thuột	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		471, 243-251	2018
6.	Tỉ lệ các rối loạn tâm thần và yếu tố liên quan ở học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		471, 218-225	2018
7.	Tỷ lệ và yếu tố nguy cơ của lo âu, trầm cảm ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính đến phòng khám hô hấp ngoại trú tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	7	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		22 (6), 346-354	2018
8.	Đánh giá hiệu quả việc bổ sung phiếu thông tin cho người bệnh trước mổ tại bệnh viện Đại học Y được thành phố Hồ Chí Minh	11	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (5), 120-125	2019
9.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị duy trì methadone: một nghiên cứu phân tích gộp	3	Đồng tác giả; Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (2), 149-156	2019
10.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân HIV/AIDS tại Việt Nam: kết quả từ phân tích gộp	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (2), 140-148	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
11.	Tải lượng vi rút HIV-1 trên bệnh nhân điều trị ARV tỉnh Khánh Hòa từ năm 2015-2018	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (5), 177 - 184	2019
12.	Tần suất và mục đích của hành vi tự làm tổn thương ở học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (5), 208 - 215	2019
13.	Kiến thức, thái độ và thực hành về tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đến khám và điều trị tại bệnh viện Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	3	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (5), 224 - 232	2019
14.	Kiến thức, thái độ và thực hành về đái tháo đường ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		23 (5), 185 - 191	2019
15.	Rối loạn ăn uống và các yếu tố liên quan ở sinh viên y khoa tại thành phố Hồ Chí Minh	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		24 (1), 106 - 114	2020
16.	Trầm cảm, lo âu và các yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai tại thành phố Hồ Chí Minh	3	Đồng tác giả	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		24 (1), 64 - 72	2020
17.	Sự khác biệt về giới, tuổi và trình độ học vấn về chất lượng cuộc sống của bệnh nhân HIV/AIDS tại	3	Đồng tác giả	Y Học Thực Hành	ISSN 1859-1663		4 (1130), 28 - 32	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Việt Nam: kết quả từ nghiên cứu gộp							
18.	Mức độ điều chỉnh tâm lý và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân mang hậu môn nhân tạo	3	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Y Học TP Hồ Chí Minh	ISSN 1859-1779		24 (1), 121 - 127	2020
XUẤT BẢN QUỐC TẾ								
19.	Prevalence and Correlates of Probable HIV-Associated Dementia in HIV Outpatients in Ho Chi Minh City, Vietnam	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Journal of the International Association of Providers of AIDS Care	Scopus ISSN 2325-9574 IF 0.82 Q2	View: 407	16(4), 366-375	July, 2017
20.	Symptoms of Depression in People Living with HIV in Ho Chi Minh City, Vietnam: Prevalence and Associated Factors	6	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	AIDS and Behavior	ISI/ Scopus ISSN 1090-7165 IF 2.63 Q1	View: 67 Cite: 4	22, 76-84	October, 2017
21.	Psychometric properties of the medical outcomes study: social support survey among methadone maintenance patients in Ho Chi Minh City, Vietnam: a validation study	4	Đồng tác giả, Tác giả liên hệ	Substance Abuse Treatment, Prevention, and Policy	ISI/ Scopus ISSN 1747-597X IF 1.53 Q1	View: 1830 Cite: 5	13, 8	2018
22.	Randomized control trial of mechanical bowel preparation on laparoscopic assisted colectomy	5	Đồng tác giả	Asian Journal of Endoscopic Surgery	ISI/ Scopus ISSN 1758-5902 IF 0.54 Q3	View: 11 Cite: 2	12 (4), 408-411	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
23.	The effect of mental health screening and referral on symptoms of depression among HIV positive outpatients in Vietnam: Findings from a three-month follow up study	4	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	AIDS Care Journal	ISI/ Scopus ISSN 1747-597X IF 2.16 Q1	View: 90 Cite: 0	31 (11), 1447-1453	2019
24.	Short - term effects of temperature on hospital admissions for acute myocardial infarction: A comparison between two neighboring climate zones in Vietnam	8	Đồng tác giả	Environmental Research	ISI/ Scopus ISSN 0013-9351 IF 3.04 Q1	View: 27 Cite: 0	175, 167- 177	2019
25.	Decreased glomerular filtration rate in patients with at least 5 years of type 2 diabetes in Ho Chi Minh City, Vietnam: prevalence and associated factors	10	Đồng tác giả, Tác giả liên hệ	Journal of Primary Care Diabetes	ISI/Scopus ISSN 1751-9918 IF 2.01 Q2	View: 6 Cite:0	14 (2), 173- 180	2019
26.	Mental well-being, stress and coping strategies in preclinical medical students in Vietnam	6	Đồng tác giả	Journal of Population and Social Studies	ISI/Scopus ISSN 2465-4418 IF 0.26 Q3	-	28(2), 116- 129	2020
27.	Mental health literacy and help-seeking preferences in high school students in Ho Chi Minh City, Vietnam	3	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	School Mental Health	ISI/Scopus ISSN 1866-2625 IF 2.00 Q1	View: 60	12, 378-387	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
28.	Emergency surgery for obstructed colorectal cancer in Vietnam	4	Đồng tác giả	Asian Journal of Surgery	ISI/Scopus ISSN 1015-9584 IF 1.56 Q3	View: 5	43 (6), 683 - 689	2020
29.	The effect of adverse childhood experiences on depression, psychological distress and suicidal thought in Vietnamese adolescents: Findings from multiple cross-sectional studies.	6	Tác giả chính, Tác giả liên hệ	Asian Journal of Psychiatry	ISI/Scopus ISSN 1876-2018 IF = 1.932	-	53, 102134	2020

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 11

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Thái Thanh Trúc